

Bản án số: 26/2022/KDTM-ST

Ngày: 22/9/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Lê Thị Xuân Mai

2/- Bà Nguyễn Thị Xuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 874/TLST-KDTM ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2022/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội.

Chi nhánh: Đường D, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông M, là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền. (Theo Văn bản ủy quyền số 5547/2021/UQ-PGD ngày 13/6/2021).

Địa chỉ liên lạc: Đường D, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Y (Vắng mặt)

Trụ sở: Đường H, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Bị đơn: Ông P, là người đại diện hợp pháp theo pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/- Ông X, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Đường L, thị trấn E, huyện J, tỉnh Đắk Nông.

3.2/- Ông P, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Đường T, Khu phố B, phường L, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3/- Bà M, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Đường T, Tổ U, Khu phố V, phường O, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 30/7/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng V) có ông M là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

Công ty Cổ phần Y (gọi tắt là Công ty Y) đã vay vốn tại Ngân hàng V theo Hợp đồng cho vay số SME/DAK/17/0018/HDTD ngày 24/4/2017 và được giải ngân với tổng số tiền 942.400.000 đồng; kỳ hạn vay 60 tháng; Lãi suất: 7.9%/năm sau 12 tháng sẽ điều chỉnh 03 tháng/lần + Biên độ 4%; mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Ngân hàng V và các bên đã thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm sau:

Công ty Y thế chấp xe ô tô con, nhãn hiệu CHEVROLET, nhãn hiệu CRUZE, số khung RLLJF696EHH943014, số máy F16D3170040473, biển số 51G-356.44, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 265549 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2017 cho Công ty Y;

Công ty Y thế chấp xe ô tô con, nhãn hiệu CHEVROLET, nhãn hiệu CRUZE, số khung RLLJF696EHH943010, số máy F16D3170040484, biển số 51G-358.86, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 265552 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2017 cho Công ty Y.

Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản của ông X, ông P, bà M theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/DAK/17/0018/HDBLDS ngày 24/4/2017.

Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng quy định của pháp luật theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/DAK/17/0018/HDTC ngày 24/4/2017 giữa các bên và Ngân hàng V.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Theo Khế ước nhận nợ số: Lần 01/số SME/DAK/17/0018/HDTD-01 ngày 03/5/2017, số tiền vay 942.400.000 đồng; Thời hạn vay: 60 tháng ; Lãi suất: 7.9%/năm; sau 12 tháng sẽ điều chỉnh 03 tháng/lần + Biên độ 4; Kỳ trả nợ theo quy định 1 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ đầu trả nợ bắt đầu vào ngày 25/5/2017.

Nợ gốc	Kỳ trả nợ	Số tiền thanh toán	
		Số tiền gốc	Số tiền lãi

942,400,000		-	-
926,693,333	25-05-17	15,706,667	4,492,107
910,986,666	26-06-17	15,706,667	6,425,074
895,279,999	25-07-17	15,706,667	5,724,033
895,279,999		-	-
895,279,999	25-08-17	-	5,878,474
879,573,332	28-08-17	15,706,667	150,268
863,866,665	25-09-17	15,706,667	5,907,801
862,679,906	25-10-17	1,186,759	5,615,133
848,159,998	26-10-17	14,519,908	6,474
848,159,998		-	-
847,836,827	25-11-17	323,171	7,814,852
832,453,331	27-11-17	15,383,496	13,717
832,453,331	25-12-17	-	2,783,965
816,746,664	28-12-17	15,706,667	4,663,618
801,039,997	25-01-18	15,706,667	7,525,413
801,039,997		-	-
801,039,997	26-02-18	-	836,691
785,333,330	01-03-18	15,706,667	6,808,749
785,333,330	26-03-18	-	3,648,177
785,333,330	01-04-18	-	380,072
769,626,663	05-04-18	15,706,667	2,585,145
760,266,615	25-04-18	9,360,048	6,862,504
753,919,996	26-04-18	6,346,619	2,830
753,919,996		-	-

738,213,329	25-05-18	15,706,667	6,814,599
722,506,662	25-06-18	15,706,667	6,928,952
722,506,662	25-07-18	-	2,132,382
710,445,413	26-07-18	12,061,249	4,438,751
706,799,995	27-07-18	3,645,418	1,656
706,799,995		-	-
706,799,995	25-08-18	-	345,102
696,693,454	27-08-18	10,106,541	6,393,459
691,093,328	29-08-18	5,600,126	5,180
691,093,328	25-09-18	-	2,258,434
675,386,661	03-10-18	15,706,667	4,415,041
675,386,661	25-10-18	-	1,981,933
675,385,749		912	-
675,385,749		-	-
659,679,994	06-11-18	15,705,755	4,366,782
647,941,227	26-11-18	11,738,767	6,466,696
647,804,863		136,364	-
643,973,327	05-12-18	3,831,536	15,867
643,973,327	25-12-18	-	131,803
628,266,660	27-12-18	15,706,667	2,271,333
628,266,660	28-12-18	-	136,364
628,266,660	01-01-19	-	459
628,266,660	03-01-19	-	3,190,086

Số tiền gốc đã trả: 329.840.007 đồng; số tiền lãi đã trả: 132.780.052 đồng; ngày quá hạn: 25/01/2019.

Công thức tính lãi:

$\text{Lãi suất trong hạn} = \text{Số dư} \times \text{Số ngày} \times \text{Lãi trong hạn} / 360$

$\text{Nợ lãi lũy kế} = \text{Lãi kỳ hiện tại} + \text{Nợ lãi kỳ trước} - \text{Lãi đã trả}$

$\text{Lãi quá hạn} = \text{Số dư} \times \text{Số ngày} \times \text{Lãi quá hạn} / 360$

Việc tính lãi phạt chậm trả và lãi quá hạn được Ngân hàng V áp dụng theo quy định tại Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7, khoản 2, 3, 4 Điều 8 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán và khoản 5 Điều 2 Hợp đồng cho vay số SME/DAK/17/0018/HDTD ngày 24/4/2017.

Do đó, Ngân hàng V yêu cầu Tòa buộc:

1/. Công ty Y phải trả ngay một lần cho Ngân hàng V tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 07/7/2022 là:

- Nợ gốc	:	612.559.993	đồng
- Nợ lãi quá hạn	:	394,106,395	đồng
- Nợ lãi bổ sung	:	20,702,259	đồng
- Tổng cộng	:	1,027,368,597	đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 08/07/2022, Công ty Y vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng V.

2/. Trường hợp Công ty Y không thanh toán theo yêu cầu của khoản 1 nêu trên, Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp:

Xe ô tô con, nhãn hiệu CHEVROLET, nhãn hiệu CRUZE, số khung RLLJF696EHH943014, số máy F16D3170040473, biển số 51G-356.44, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 265549 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2017 cho Công ty Y;

Xe ô tô con, nhãn hiệu CHEVROLET, nhãn hiệu CRUZE, số khung RLLJF696EHH943010, số máy F16D3170040484, biển số 51G-358.86, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 265552 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2017 cho Công ty Y.

Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/DAK/17/0018/HBTC ngày 24/4/2017 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Đà Nẵng.

3/. Trường hợp Công ty Y không trả nợ theo cam kết hoặc tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V, Ngân hàng V có quyền yêu cầu Tòa án ra phán quyết buộc ông X, ông P, bà M có trách nhiệm thay Công ty Y thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/DAK/17/0018/HDBLDS ngày 24/4/2017 đã ký.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có ông M là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

+ Nguyên đơn xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa buộc Bị đơn phải thanh toán một lần ngay khi án của Tòa có hiệu lực pháp luật toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số SME/DAK/17/0018/HDTD ngày 24/4/2017 mà hai bên đã ký kết (tạm tính đến hết ngày 22/9/2022) số tiền là 1.006.666.388 (*Một tỷ, không trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm tám mươi tám*) đồng, trong đó số tiền gốc là 612.559.993 đồng, nợ lãi quá hạn là 394.106.395 đồng (gồm nợ lãi quá hạn là 324.274.879 đồng và lãi phạt là 69.831.516 đồng).

+ Nguyên đơn xác định không yêu cầu Tòa giải quyết đối với nợ lãi bổ sung số tiền 20.702.259 đồng.

+ Nguyên đơn xin rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với 02 (hai) xe ô tô con được mô tả tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/DAK/17/0018/HDTC ngày 24/4/2017 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Đà Nẵng do hiện nay phía Nguyên đơn chưa xác định được 02 (hai) xe ô tô trên hiện đang ở đâu. Khi án có hiệu lực pháp luật nếu Nguyên đơn xác định được 02 (hai) xe ô tô đã thế chấp cho Nguyên đơn đang ở đâu thì lúc đó Nguyên đơn sẽ yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp sau.

+ Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa buộc ông X, ông P, bà M có trách nhiệm thay Công ty Y thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/DAK/17/0018/HDBLDS ngày 24/4/2017 đã ký trong trường hợp Công ty Y không trả nợ theo cam kết hoặc tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V.

- Bị đơn Công ty Cổ phần Y: Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông X, ông P, bà M: Vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc buộc Bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc và nợ lãi với tổng số tiền là 1.006.666.388 (*Một tỷ, không trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm tám mươi tám*) đồng và yêu cầu Tòa buộc ông X, ông P, bà M có trách nhiệm thay Bị đơn thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/DAK/17/0018/HDBLDS ngày 24/4/2017 đã ký trong trường hợp Bị đơn không trả nợ theo cam kết hoặc tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V, là có cơ sở để chấp nhận. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu Tòa xử lý tài sản thế chấp là 02 (hai) xe ô tô con được mô tả nêu trên theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/DAK/17/0018/HDTC ngày 24/4/2017 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Đà Nẵng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét

xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện bị đơn Công ty Cổ phần Y phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay số SME/DAK/17/0018/HDTD ngày 24/4/2017, nên đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2.]. Về thẩm quyền: Theo Công văn số 10322/ĐKKD-T6 ngày 28/12/2020 về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: “Công ty Cổ phần Y có trụ sở chính tại Đường H, Phường I, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến nay Công ty chưa đăng ký giải thể”. Do Bị đơn có trụ sở tại Quận 3 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bị đơn Công ty Cổ phần Y và những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông X, ông P, bà M đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty Cổ phần Y và những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông X, ông P, bà M.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

[2.1]. Xét, Hợp đồng cho vay số SME/DAK/17/0018/HDTD ngày 24/4/2017; Khế ước nhận nợ số SME/DAK/17/0018/HDTD-01 ngày 03/5/2017; Bảng kê tính lãi của Ngân hàng V; Bảng tổng hợp dư nợ của Ngân hàng V đối với khách hàng Công ty Y tính đến hết ngày 22/9/2022 thể hiện: Công ty Y có vay Ngân hàng V số tiền 942.400.000 (*Chín trăm bốn mươi hai triệu, bốn trăm nghìn*) đồng, với mục đích: Thanh toán một phần tiền mua 02 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze 2017 màu trắng, sản xuất năm 2017, mới 100% theo Hợp đồng số 163/CHEVPMH-HĐMB-2017 giữa Công ty Y và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Ô tô Nam Sài Gòn. Thời hạn cho vay: 60 tháng (tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay). Thời hạn rút vốn: 30 ngày kể từ ngày ký kết Hợp đồng vay, sau thời hạn này Bên vay chỉ được rút vốn nếu được Bên Ngân hàng chấp thuận. Lãi suất cho

vay trong hạn: 7,9%/năm, sau 12 tháng sẽ điều chỉnh 03 tháng/lần + Biên độ 4%. Lãi vay được Bên vay trả nợ theo quy định 1 tháng/lần vào ngày 25 hằng tháng, kỳ đầu trả nợ bắt đầu vào ngày 25/5/2017. Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Lãi chậm trả, lãi quá hạn được Ngân hàng V áp dụng theo Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 7 và khoản 2, 3, 4 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 5 Điều 2 Hợp đồng cho vay số SME/DAK/17/0018/HDTD ngày 24/4/2017.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Bị đơn Công ty Y đã trả số tiền gốc 329.840.007 (*Ba trăm hai mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, không trăm lẻ bảy*) đồng; số tiền lãi 132.780.052 (*Một trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi nghìn, không trăm năm mươi hai*) đồng. Thời điểm Bị đơn vi phạm Hợp đồng tín dụng (quá hạn toàn bộ khoản vay) là ngày 25/01/2019.

Tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*”

Tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng thì: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng...*”

Do đó, Nguyên đơn yêu cầu Tòa buộc Bị đơn phải thanh toán một lần ngay khi án của Tòa có hiệu lực pháp luật đối với toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng cho vay số SME/DAK/17/0018/HDTD ngày 24/4/2017 mà hai bên đã ký kết (tạm tính đến hết ngày 22/9/2022) số tiền là 1.006.666.388 (*Một tỷ, không trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm tám mươi tám*) đồng, trong đó số tiền gốc là 612.559.993 đồng, nợ lãi quá hạn là 394.106.395 đồng (gồm nợ lãi quá hạn là 324.274.879 đồng và lãi phạt là 69.831.516 đồng), là có cơ sở, nghĩ nên chấp nhận.

[2.2]. Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Tại phiên tòa, Nguyên đơn xin rút yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Xét, đây là sự tự nguyện không trái pháp luật của Nguyên đơn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của Nguyên đơn, theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc Công ty Cổ phần Y phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 1.006.666.388 (*Một tỷ, không trăm lẻ sáu triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm tám mươi tám*) đồng, trong đó: Tiền gốc là 612.559.993 đồng, tiền lãi quá hạn là 394.106.395 đồng.

Kể từ ngày 23/9/2022, Công ty Cổ phần Y vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả theo Hợp đồng cho vay số SME/DAK/17/0018/HDTD ngày 24/4/2017 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Trường hợp Công ty Cổ phần Y không trả nợ theo cam kết hoặc tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì ông X, ông P, bà M có trách nhiệm thay Công ty Cổ phần Y thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/DAK/17/0018/HDBLDS ngày 24/4/2017 đã ký.

Việc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 02 (hai) xe ô tô đều có cùng nhãn hiệu CHEVROLET, nhãn hiệu CRUZE, trong đó 01 (một) xe ô tô có số khung RLLJF696EHH943014, số máy F16D3170040473, biển số 51G-356.44, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 265549 và 01 (một) xe có số khung RLLJF696EHH943010, số máy F16D3170040484, biển số 51G-358.86, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 265552 cùng do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2017 cho Công ty Cổ phần Y (Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/DAK/17/0018/HDTTC ngày 24/4/2017, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Đà Nẵng).

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần Y phải chịu 42.199.992 (*Bốn mươi hai triệu, một trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm chín mươi hai*) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 17.773.050 (*Mười bảy triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, không trăm năm mươi*) đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007418 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ánh Phượng